TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HS-ST
Ngày: 24-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Sơn

Ông Nguyễn Công Danh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phan Cao Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 13 – thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 28/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lữ Thị Kim H, sinh năm 1988 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là thành phố Hồ Chí Minh); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã H, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là ấp P, xã L, thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 13, ấp P, xã T, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tổ 13, ấp P, xã L, thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Thiên chúa; con ông Lữ Văn Đ, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2007.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/6/2011 bị Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định 1868 đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng.

Bị cáo bị bắt ngày 12 tháng 4 năm 2025 (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là thành phố Hồ Chí Minh); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã T, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Ấp P, xã L, thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Đi biển; Giới tính: Nam; trình độ học vấn: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị N (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình có 07 người con, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 12 tháng 4 năm 2025 (có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1993. Nơi thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay ấp H, xã L, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt).

** Người chứng kiến:* Ông Phạm Thanh T, sinh 1988. Nơi thường trú: Ấp P, xã T, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên vào khoảng tháng 03/2025, Lữ Thị Kim H đến khu vực cổng chào ấp Phước Trinh, xã Tam An (nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp và mua của 01 đối tượng tên Ngọc (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 02 gói ma túy với số tiền 12.000.000đ. Sau khi có ma túy, H đem về nhà thuê ở ấp Phước Trinh, xã L phân chia thành 04 gói ma túy có kích thước khác nhau rồi cất giấu tại khu vực kệ nhựa trong phòng ngủ của H mục đích khi có người liên hệ mua ma túy thì H trực tiếp bán hoặc đưa ma túy cho Nguyễn Văn Q đem bán với giá từ 200.000đ đến 300.000đ/01 gói. Sau khi bán được ma túy, H chia cho Q số tiền từ 20.000đ đến 30.000đ/01 gói. Trong khoảng thời gian từ ngày 12/3/2025 đến ngày 18/3/2025, tại khu vực chùa Đá Vàng, xã Tam An, huyện Long Đất (nay là xã L, thành phố Hồ Chí Minh) H và Q đã nhiều lần bán ma túy cho Trần Văn Đức và các đối tượng khác nhau (tất cả đều chưa rõ nhân thân, lai lịch), cụ thể như sau:

+ Lần thứ 01: Vào 16 giờ 00 phút ngày 05/4/2025, H bán 01 gói ma túy cho Trần Văn Đức với giá 200.000đ.

+ Lần thứ 02: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 08/4/2025, H đưa cho Nguyễn Văn Q 01 gói ma túy để Q đem bán cho Trần Văn Đức với giá 200.000đ.

+ Lần thứ 03: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/4/2025, H đưa cho Nguyễn Văn Q 01 gói ma túy để Q đem bán cho 01 đối tượng với giá 200.000đ.

+ Lần thứ 04: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 11/4/2025, H đưa cho Nguyễn Văn Q 01 gói ma túy để Q đem bán cho 01 đối tượng với giá 300.000đ.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/4/2025, tại khu vực nhà thuê của H ở ấp Phước Trinh, xã L, Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ 04 gói ma túy được cất giấu trên kệ nhựa trong phòng ngủ, H khai mục đích để bán kiếm lời.

Tại Cơ quan Công an, Lữ Thị Kim H và Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của Lữ Thị Kim H phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn Q, Trần Văn Đức và phù hợp với nhau đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 253/KL-KTHS-MT ngày 18/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an thành phố Hồ Chí Minh) kết luận:

- Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an xã Tam An - Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Văn Văn Thanh, "Phạm Thanh Tùng", Lữ Thị Kim H, Đặng Văn Tạo, Nguyễn Văn Q, Phạm Văn Tiến, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh màu trắng (kí hiệu mẫu A1).

- Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 02), có hình dấu và chữ ký như phòng bị số 01, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh màu trắng (kí hiệu mẫu A2).

- Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 03), có hình dấu và chữ ký như phòng bì số 01, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất bột màu trắng (kí hiệu mẫu A3).

- Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 04), có hình dấu và chữ ký như phòng bì số 01, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất bộ màu trắng (kí hiệu mẫu A4).

*Kết luận:

- Mẫu A1 có khối lượng 15,0976 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu A2 có khối lượng 1,0620 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu A3 có khối lượng 3,3578 gam, là ma túy, loại Heroin.

- Mẫu A4 có khối lượng 1,5616 gam, là ma túy, loại Heroin.

Như vậy, tổng khối lượng Methamphetamine là 16,1596 gam và Heroin là 4,9194 gam.

Tại Cáo trạng số 111/CT-VKSKV13 ngày 26/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Lữ Thị Kim H.

Nguyễn Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Cáo trạng. Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lữ Thị Kim H, Nguyễn Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

*Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lữ Thị Kim H mức án tù có thời hạn từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

* Xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì số 253/1; 253/2; 253/3 và 253/4 cùng ngày 18/4/2025 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 05 gói nylon màu trắng. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy màu đỏ- bạc, 01 điện thoại di động OPPO A795G màu xám và số tiền 500.000đ.

* Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 900.000đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo H và 60.000đồng là tiền bị cáo Q được trả công.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn Q cho rằng bị cáo không biết và không liên quan đến 04 gói ma túy được thu giữ tại nhà bị cáo Lữ Thị Kim H, bị cáo chỉ đưa ma túy cho người mua sau đó nhận tiền về đưa lại cho H và được trả công mỗi lần khoảng 20.000đồng. Ngoài ra không bàn bạc, không được hưởng lợi gì từ 04 gói ma túy thu giữ được tại nhà bị cáo H.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận lại như sau: 04 gói ma túy đó được H mua lại và chia nhỏ, sau đó đưa cho Q đi giao cho các con nghiện, vì vậy Viện kiểm sát quy kết bị cáo Q chịu chung trách nhiệm 04 gói ma túy là có cơ sở.

Bị cáo Q không tranh luận thêm, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo Lữ Thị Kim H không tham gia tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Công an thành phố Hồ Chí Minh); Viện Kiểm

sát nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên Lữ Thị Kim H liên hệ mua ma túy của đối tượng tên Ngọc (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sau đó, H đem ma túy về nhà thuê ở ấp Phước Trinh, xã L, thành phố Hồ Chí Minh phân chia thành nhiều gói ma túy có kích thước khác nhau rồi đem cất giấu tại kệ nhựa trong phòng ngủ của H mục đích khi có người liên hệ hỏi mua ma túy thì H trực tiếp bán hoặc thuê Q đưa ma túy đến cho người mua, thu tiền và được H trả công từ 20.000đ đến 30.000đ/lần giao. Theo lời khai của các bị cáo và đối chất với người mua ma túy, xác định số lần bán ma túy của H và Q như sau:

+ Lần thứ 01: Vào 16 giờ 00 phút ngày 05/4/2025, H bán 01 gói ma túy cho Trần Văn Đức với giá 200.000đ.

+ Lần thứ 02: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 08/4/2025, H đưa cho Nguyễn Văn Q 01 gói ma túy để Q đem bán cho Trần Văn Đức với giá 200.000đ.

+ Lần thứ 03: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/4/2025, H đưa cho Nguyễn Văn Q 01 gói ma túy để Q đem bán cho 01 đối tượng với giá 200.000đ.

+ Lần thứ 04: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 11/4/2025, H đưa cho Nguyễn Văn Q 01 gói ma túy để Q đem bán cho 01 đối tượng với giá 300.000đ.

Đối với 04 gói ma túy thu giữ tại nhà của H: Hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo H là người mua ma túy từ đối tượng Ngọc, sau đó mang về nhà và tự bị cáo phân chia số ma túy mua được và cất giữ tại nhà bị cáo, ngoài bị cáo H thì không ai biết về số ma túy này. Quá trình mua ma túy, phân chia và cất giấu ma túy của bị cáo H, bị cáo Q không tham gia, không bàn bạc, không góp tiền hoặc không hứa hẹn góp công sức để chia H hồng về số ma túy này. Số ma túy trong 04 gói thu được tại nhà H có khối lượng 16,1596 gam Methamphetamine và 4,9194 gam Heroine. H khai mục đích để bán kiếm lời.

Từ phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở xác định bị cáo Lữ Thị Kim H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều

251 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Q, sau khi xem xét toàn diện chứng cứ, lời khai của các bị cáo tại hồ sơ và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Q chỉ đưa ma túy đi giao theo chỉ đạo của bị cáo H và nhận tiền thù lao từ 20.000đồng đến 50.000đồng/lần giao, ngoài ra không hưởng lợi gì khác, từ đó cho thấy bị cáo Q là người được thuê giao ma túy và nhận tiền theo lần giao mà không liên quan đến 04 gói ma túy khám xét được tại nhà của bị cáo H. Tại thời điểm bắt quả tang, bị cáo Q mới biết trong nhà H còn có 04 gói ma túy mà H tàng trữ, chi tiết này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo H và diễn biến vụ việc tại hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử không quy kết bị cáo Q phải chịu trách nhiệm đối với 04 gói ma túy thu giữ tại nhà bị cáo H, tuy nhiên, bị cáo Q đã giao ma túy nhiều lần cho các con nghiện theo chỉ đạo của bị cáo H nên đủ căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên".

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý chất cấm. Các bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng, đồng thời là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác nhưng với mục đích kiếm lời, muốn có tiền nhanh mà không cần phải lao động, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Lữ Thị Kim H nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện và tàng trữ khối lượng ma túy 016,1596 gam Methamphetamine và 4,9194 gam Heroine để tiếp tục bán kiếm lời. Bị cáo Q hỗ trợ tích cực cho bị cáo H bằng việc được H thuê giao ma túy, thu tiền và được trả công cho mỗi lần giao. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian dài để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2011. Bị cáo Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều ăn năn hối cải thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

Đối với 04 phong bì số 253/1; 253/2; 253/3 và 253/4 cùng ngày 18/4/2025 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 05 gói nylon màu trắng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy màu đỏ- bạc, 01 ĐTDĐ OPPO A795G màu xám là phương tiện liên lạc giao ma túy của các bị cáo và số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo H là tiền bán ma túy của bị cáo Q giao lại cho H, vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước các tài sản này.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra xác định bị cáo Lữ Thị Kim H bán ma túy cho các đối tượng và thu lợi số tiền 900.000đồng (chín trăm nghìn đồng) nên buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 900.000đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo H trả công cho 03 lần đi giao ma túy là 60.000đồng (sáu mươi nghìn đồng).

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lữ Thị Kim H, Nguyễn Văn Q phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lữ Thị Kim H** 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 12/4/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 12/4/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy màu đỏ- bạc, 01 điện thoại di động OPPO A795G màu xám và số tiền 500.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì số 253/1; 253/2; 253/3 và 253/4 cùng ngày 18/4/2025 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 05 gói nylon màu trắng.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận vật chứng số 31/BB-PTHADS ngày 29 tháng 8 năm 2025; Số tiền 500.000đồng được thu theo biên lai thu tiền số 0004762 ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Lữ Thị Kim H phải nộp lại số tiền 900.000đồng (chín trăm nghìn

đồng) sung quỹ nhà nước. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp lại số tiền 60.000đồng (sáu mươi nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Các bị cáo Lữ Thị Kim H, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKS nhân dân Khu vực 13;
- Phân trại tạm giam khu vực Long Đất;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13;
- THAHS Khu vực 13;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (3): Văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Na